TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày: 04 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Hiển

Ông: Trương Hoài N

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim V, sinh năm 1976 tại Bắc Ninh; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Xuân L, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Kim Nh, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1933 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L; Con: có 04 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bắt và tạm giam ngày 13/10/2020 đến nay; Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang Đạo – trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Bảo N, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn 1, xã Quỳnh V, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Mùa A K, sinh năm: 2001; HKTT: Pó Kh, xã Nà B, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Trương Văn D, sinh năm: 1990; HKTT: Thôn 7, xã Quỳnh Tr, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An.

4. Anh Lê Đăng T, sinh năm: 2002; HKTT: Thôn 1, xã Q Vinh, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An.

(Đều vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Đình Đ, sinh năm: 1992; HKTT: Thôn 1, xã Quỳnh Tr, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Lý Thị Th, sinh năm: 1987; HKTT: xóm 1, Tân H, xã Quỳnh V, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Căng tin công trường Apec, đường Nguyễn Văn Huyên, phương 7, TP. Tuy Hoa, tỉnh Phú Yên.

3. Anh Lý Xuân Ph, sinh năm 1984; HKTT và chỗ ở: Xóm 4, xã Quỳnh Tr, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, V cùng vợ là Nguyễn Thị L mở quán cơm tại thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội. Anh Lý Xuân N, sinh năm 1987, HKTT: Xóm 1, Quỳnh V, Hoàng M, Nghệ An và V có thỏa thuận miệng với nhau là hàng ngày V bán cơm cho nhóm công nhân làm thuê cho anh N và Th (là em gái của N) tại công trường Vincity Gia Lâm. Hai bên thống nhất cứ khoảng từ 05 đến 07 ngày, anh N sẽ thanh toán tiền cơm một lần cho V. Nhưng từ tháng 7 đến tháng 9/2019, anh N không thanh toán tiền cơm thường xuyên cho V và tính đến ngày 28/8/2019, số tiền anh N nợ V là 30.091.000 đồng. V yêu cầu anh N thanh toán tiền cơm cho V thì anh N bảo Th gặp V chốt số tiền nợ và Th có hẹn ngày 12/9/2019 sẽ thanh toán tiền cơm cho V. Nhưng đến hẹn không thấy Th và anh N thanh toán tiền, V gọi điện cho Th nhưng không nghe máy. Đến 20 giờ ngày 17/9/2019, V đến phòng trọ nơi công nhân của Th ở tại Kiêu Kỵ, Gia Lâm để tìm gặp Th đòi tiền nợ nhưng không gặp được Th, V thấy trong phòng trọ có Nguyễn Bảo N, sinh năm 2001, ĐKHKTT: Quỳnh V, Hoàng M, Nghệ An và Mùa A K, sinh năm 2001, ĐKHKTT: Nà B, Nầm P, Điện Biên và trong phòng trọ có 02 chiếc xe máy thì V nói: Chúng mày nợ tiền cơm tao, tao giữ xe máy để đòi tiền cơm. N nói: “đây là tài sản cá nhân, việc nợ nần tiền cơm là trách nhiệm của chị Th với anh” và không đồng ý cho V lấy xe máy nhưng V vẫn vào dắt 01 chiếc xe

máy thì N ngăn cản, V dùng tay đấm N một cái vào tai. Lúc này có Trương Văn D, sinh năm 1990, HKTT: Thôn 7, Quỳnh Trang, Hoàng Mai, Nghệ An và Lê Đăng T, sinh năm 2002, HKTT: Thôn 1, Quỳnh V, Hoàng M, Nghệ An đi về phòng trọ cũng ngăn cản không cho V lấy xe máy. Thấy vậy, V đi về quán cơm nhà V gần đó, V bảo Lường Văn S, sinh ngày 17/5/2002, ĐKHKTT: Lốm Pè, Phổng L, Thuận Ch, Sơn La và một N thanh niên tên T (không rõ nhân thân) đi cùng V sang phòng trọ dắt hộ xe máy về. S và T đồng ý đi theo V sang phòng trọ, khi đi V cầm theo 01 thanh sắt hình hộp dài 1.5m. Sang đến nơi, V vào phòng trọ cầm thanh sắt chỉ vào nhóm N, K, D, T1 thì V nói: thằng nào ngăn cản tao lấy xe tao đánh chết". Lúc này Sinh và T đứng ở ngoài thì V bảo S và T vào phòng mỗi người dắt một chiếc xe máy gồm: xe máy kiểu dáng Wave màu xanh BKS 37L1– 63572 và xe máy kiểu dáng Wave màu xanh BKS 37P1-8140 về quán cơm nhà V. Sau đó, V định lấy cả quạt bàn và laptop nhưng do số công nhân xin để dùng nên V không lấy nữa. Đến tối ngày 18/9/2019, anh N đã chuyển 18.000.000 đồng tiền nợ cơm vào tài khoản của chị Lịch thì V mang trả chiếc xe máy BKS: 37P1-8140 cho nhóm anh T1, còn một chiếc xe máy V yêu cầu khi nào trả hết tiền thì V mới trả xe. Đến sáng ngày 19/9/2019, anh Lê Đình Đ cùng một số người khác đến quán cơm gặp V xin lại xe nhưng V không trả mà V còn dùng thanh sắt đuổi đánh Định cùng mọi người bỏ chạy nên V không đánh được ai. Sau đó anh Đ đến cơ quan Công an làm đơn trình báo toàn bộ nội dung sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Kim V: 01 chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave & màu xanh BKS 37L1 – 635.72, và 01 chiếc gậy bằng kim loại dạng hộp vuông, dài 1,5m; Anh Lê Đăng T giao nộp chiếc xe máy kiểu dáng Wave & màu xanh BKS 37 P1 – 8140,

Tại Kết luận định giá tài sản số 135/KL – HĐĐG ngày 22/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm, kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, BKS 37 L1- 63572, số khung RLHJA3903HY153796, số máy: JA39 E0153826 đã qua sử dụng có giá trị 15.000.000 đồng và 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, BKS: 37P1- 8140, số khung: PCH022LK-036836, số máy: 1P50FMH-00036836 đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng.

Về dân sự: anh Lê Đình Đ và anh Lý Xuân Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. Anh Nguyễn Bảo N, anh Mùa A K, anh Trương Văng D và anh Lê Đăng T, chị Lý Thị Th không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự cũng như các yêu cầu khác.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSGL, ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Kim V về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 – BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: bị cáo Nguyễn Kim V đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà

bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi cướp chiếc hai chiếc xe máy do các anh Nguyễn Bảo N, anh Mùa A K, anh Trương Văng D và anh Lê Đăng T đang quản lý.

Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim V phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kim V từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 13/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về dân sự: các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và không có yêu cầu khác.

Về vật chứng: 01 chiếc gậy bằng kim loại tịch thu tiêu hủy do đây là công cụ phạm tội của bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: nhất trí về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức đề nghị mà Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo là phù hợp. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo đòi nợ chị Th, anh N nhiều lần không được nên người bị hại cũng có một phần lỗi. Bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Kim Nh được thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và huy chương kháng chiến hạng hai. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận hình phạt ở mức thấp hơn mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Xuất phát từ việc chị Lý Thị Th nợ tiền cơm không thanh toán cho Nguyễn Kim V nên vào khoảng 20 giờ ngày 17/9/2019 tại thôn Kiêu Kỵ, Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Nguyễn Kim V đã có hành vi dùng tay đánh anh Nguyễn Bảo N và dùng thanh sắt đe dọa đánh ngay tức khắc anh Nguyễn Bảo N, Mùa A K, Trương Văn D và Lê Đăng T là nhóm công nhân làm thuê cho anh Lý Xuân N và Lý Thị Th để chiếm đoạt chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, BKS 37 L1- 63572, có giá trị 15.000.000 đồng và chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, BKS: 37 P1 8140, có giá trị 3.000.000 đồng nhằm mục đích đòi tiền nợ mà chị Lý Thị Th chưa trả V. Tổng giá trị tài sản bị cáo V chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung là sử dụng phương tiện nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Kim V là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi và hậu quả nguy hiểm hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội gây thiệt hại nhưng không lớn và cũng có phần lỗi của người khác. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả cho chủ tài sản. Bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Kim Nh được thưởng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và huy chương kháng chiến hạng hai. Hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức dưới khung hình phạt cũng đủ giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp, có phần chưa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập ổn định lại là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về bồi thường dân sự: các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng kim loại do đây là công cụ phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

[9]. Đối với Lường Văn Sinh khi V nhờ dắt xe máy về quán cơm của V, Sinh không biết mục đích V bảo Sinh dắt xe để làm gì. Sau đó khi về đến quán cơm, V nói cho Sinh biết là lấy xe máy về để trừ nợ tiền cơm thì Sinh mới biết. Căn cứ vào lời khai của S, bị cáo V và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ không có đủ căn cứ xác định S đồng phạm với V về hành vi Cướp tài sản.

[10]. Đối với T là người cùng S giúp V dắt xe máy về quán cơm của V, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[11]. Đối với số tiền mà anh N còn nợ V là 12.091.000 đồng, ngày 12/3/2021 anh N đã trả toàn bộ số tiền này cho chị Nguyễn Thị Kim G – sinh 2000 (là con gái của V được V ủy quyền nhận số tiền này). Hiện bị cáo V không có yêu cầu gì về dân sự.

[12]. Đối với việc anh Nguyễn Bảo N bị V đánh bị thương tích nhẹ, anh N không có yêu cầu đề nghị gì.

[13]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Kim V thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Kim V phạm tội Cướp tài sản

Xử phạt: **Nguyễn Kim V 05 (năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 13/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc gậy bằng kim loại dạng hộp vuông dài 1,5m. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/5/2021

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Kim V có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã Xuân Lai, H.Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu